

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 36/2017/HSST
Ngày 28/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN- TỈNH QUẢNG NAM
-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Min.

Các Hội thẩm nhân dân:

1-Ông Trịnh Sơn Hải.

2-Bà Nguyễn Thị Xuân Hương.

-Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Luông- Thư ký TAND huyện Duy Xuyên.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Văn Thảo- kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở TAND huyện Duy Xuyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2017/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2017 đối với:

*-Bị cáo **Lê Văn C***, sinh ngày 21/01/1996 tại xã Đại C, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; trú tại thôn T, xã Đại C, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp không có; trình độ văn hóa 9/12; con ông Lê D và bà Hồ Thị T; tiền sự ngày 14/5/2015 bị TAND quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị bắt tạm giam từ ngày 25/01/2017.

-Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1986, trú tại thôn P L, xã Quế X, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969.

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1981.

Trú tại thôn T Đ, xã Duy T, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Văn C VKSND huyện Duy Xuyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trước đây, Lê Văn C có thời gian ở trọ tại nhà bà Nguyễn Thị L, biết chị Nguyễn Thị Ngọc B có vay của bà Lấn 5 triệu đồng nên C nảy sinh ý định đe dọa chị B để lấy tiền. Khoảng 15h00 ngày 24/01/2017, C mượn điện thoại của

bạn tên là N, gán sim di động số 0968030219 rồi gọi cho chị; “Chị đang ở đâu?”, chị B trả lời Chị đang dọn vệ sinh ở công ty, chiều 16h30 chị về chị gọi lại”. C tiếp tục gọi điện cho chị B và nói: “Chị đưa tiền cho em, hồi trước chị viết giấy nợ cho em thì chị phải trả tiền cho em”. Chị B trả lời: “Chị không biết, ai cầm giấy nợ của chị thì chị trả tiền cho người đó”.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, C gọi điện cho chị B “Chị đem tiền xuống đây, tôi đang đem chứng minh với giấy nợ của chị xuống đây”. Chị B nghe vậy nên đi xe máy đến gặp C tại trước cửa hàng điện thoại Quang Long, TT Nam Phước. Tại đây, C dùng lời lẽ uy hiếp tinh thần chị B như: “Đi vào chỗ vắng chờ em đang bị Công an tìm. Em mới đánh thằng kia bể đầu với đuôi chém thằng khác”. Nói xong, C đưa chị B đến trước quán karaoke Nice thuộc khối phố Long Xuyên 2, TT Nam Phước để nói chuyện. Nghe C nói vậy, chị B sợ hãi nhưng vẫn hỏi: “Chứng minh nhân dân và giấy nợ chị đâu”. C trả lời: “Chị đưa tiền đây, chứng minh nhân dân và giấy nợ trên cô Hai”. Nghe vậy nên chị B không đưa tiền cho C. C nói tiếp: “Chị không tin thì em viết giấy nhận tiền cho chị” rồi C vào quán karaoke Nice viết giấy nhận tiền nhưng chị B vẫn không đồng ý giao tiền cho C. C bỏ đi một đoạn rồi gọi điện dọa chị B “Bà liệu hồn tôi đó, bà không yên với tôi đâu”.

Lúc này, bà L điện thoại cho chị B nói: “Con không được đưa tiền cho C, con mang tiền đưa cho cô, giấy nợ và chứng minh nhân dân của con cô đang giữ”. Nghe vậy nên chị B điều khiển xe đi về. Vừa đi được một đoạn thì C gọi điện thoại cho chị B và nói: “Bà coi chừng tôi đó, tôi mới đánh thằng đó tát đầu”. Do hoảng sợ vì bị C đe dọa nên chị B đã hẹn C đến trước cửa hàng điện thoại Quang Long và đưa cho C 5 triệu đồng. C lấy số tiền trên và đưa lại cho chị B 500.000đ và nói: “Cho bà đem về làm chứng minh nhân dân”.

C mang số tiền trên đến tiệm cầm đồ Nguyệt Nga của bà Nguyễn Thị N trả 2 triệu đồng để chuộc lại chiếc điện thoại đã cầm trước đó; số tiền còn lại, C chưa kịp sử dụng thì bị Cơ quan điều tra thu giữ.

Tại Bản cáo trạng số 21/CT-VKS-HS ngày 05/5/2017 của VKSND huyện Duy Xuyên đã truy tố Lê Văn C về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, kiểm sát viên luận tội giữ nguyên Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 135, điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Văn C 07 tháng 03 ngày tù và trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa..

Tại phiên tòa, Lê Văn C thừa nhận: Vào chiều ngày 24/01/2017, C đã dùng những lời lẽ đe dọa là cho chị Nguyễn Thị Ngọc B hoảng sợ để lấy của chị Bích đưa số tiền 4.500.000đ. Bị cáo ân hận về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại đồng ý với nội dung Bản cáo trạng và các đề nghị của Kiểm sát viên. Đến nay người bị hại đã nhận lại đủ số tiền bị chiếm đoạt và đề nghị xử lý bị cáo theo pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ Cơ quan điều tra đã thu thập được nên đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào chiều ngày 24/01/2017, tại khu vực trước cửa hàng điện thoại Quang Long thuộc khối phố Long Xuyên 2, TT Nam Phước, Lê Văn C đã dùng lời lẽ đe dọa để uy hiếp tinh thần làm cho chị Nguyễn Thị Ngọc B lâm vào tình trạng hoảng sợ nên đã miễn cưỡng đưa cho C 4.500.000đ. Hành vi của Lê Văn C là dùng thủ đoạn uy hiếp tinh thần làm cho chị B hoảng sợ nên miễn cưỡng đưa tài sản cho C, vì vậy Bản cáo trạng số 21/CT-VKS-HS ngày 05/5/2017 của VKSND huyện Duy Xuyên truy tố Lê Văn C về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

Xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy:

Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã từng bị áp dụng dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm và áp dụng hình phạt tù để giáo dục bị cáo, đồng thời góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; đã tự nguyện trả lại cho người bị hại số tiền đã chiếm đoạt; bị cáo có ông nội ruột là người có công với Nước và có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 46 nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã thu hồi 4.500.000đ để trả lại cho chị B, chị B không có yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động C mượn của một người tên N nhưng hiện không tìm được ông N nên Cơ quan điều tra đã không thu giữ được.

Về án phí: Bị cáo Lê Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

1-Áp dụng khoản 1 Điều 135, điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt Lê Văn C 07 (bảy)

tháng 03 (ba) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 25/01/2017. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

2-Án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Lê Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng y).

3-Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/8/2017). Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QNam
- VKSND huyện Duy Xuyên
- Chi cục THADS Duy Xuyên
- Bị cáo
- Những người tham gia tố tụng khác
- Lưu: HS, VP

Nguyễn Công Min

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYÊN
TỈNH QUẢNG NAM**

**ỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Duy Xuyên, ngày 28 tháng 8 năm 2017

Số:/2017/HSST- QĐTG

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYÊN - TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Công Min

Các hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Xuân Hương và ông Trịnh Sơn Hải.

Căn cứ vào các Điều 79, 80, 88 và 228 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 05/7/2017 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tạm giam bị cáo **Lê Văn Chánh**, sinh năm 1996; trú tại thôn Thạnh Trung, xã Đại Chánh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không có; con ông Lê Dân và bà Hồ Thị Tám.

Bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 BLHS.

Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/7/2017).

2/ Nhà tạm giữ - lưu giam Công an huyện Duy Xuyên có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Duy Xuyên.
- Nhà TG- LG CA huyện Duy Xuyên.
- Bị cáo.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Công Min